

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Thị Oanh N, sinh năm 1962.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: số 149, đường N, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/04/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị Oanh N và anh Ngô Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: không đề nghị Tòa án giải quyết;

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản chung:

+ Chị Tô Thị Oanh N được quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà mái bằng hai tầng, công trình phụ được xây dựng trên diện tích đất 93,7m² thuộc thửa số 187, tờ bản đồ 29 tại phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 329418 do Sở Tài nguyên và môi trường Ninh Bình cấp

mang tên Ngô Xuân T và Tô Thị Oanh N; trị giá 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Anh Ngô Xuân T được quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô hiệu Mazda 323 biển kiểm soát 35A-027.45; trị giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản chị Tô Thị Oanh N và anh Ngô Xuân T mỗi người được nhận là 765.000.000đ (Bảy trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Sau khi đối trừ: chị N phải thanh toán cho anh T số tiền là 735.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 14/05/2019; đồng thời anh T có trách nhiệm bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất cho chị N.

- Về công nợ chung: không đề nghị giải quyết.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà chị N phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí:

- Chị Tô Thị Oanh N nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 17.300.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản, tổng cộng chị N phải nộp 17.450.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 39.250.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001029 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị N được hoàn lại số tiền 21.800.000^d (Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai trên.

- Anh Ngô Xuân T phải nộp 17.300.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình

